TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 7 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Khem

Ông Triệu Khánh Long

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-DS, ngày 24 tháng 01 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Duy M, sinh năm 1985. Địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M, sinh năm 1996; địa chỉ: khóm T, phường K, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Sơn Thị X, sinh năm 1949. Địa chỉ: ấp X, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 của nguyên đơn anh Nguyễn Duy M, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 10/7/2015 đến ngày 12/7/2018, anh Nguyễn Duy M có thỏa thuận bán thức ăn và thuốc thủy sản cho bà Sơn Thị X. Hàng hóa được nhân viên giao hàng chở tận nơi hoặc bà X hoặc người nhà của bà X đến lấy hàng tại kho của anh M và tiến

hành kiểm tra và ký bản đối chiếu xác nhận công nợ khi anh M yêu cầu. Cuối vụ thu hoạch tôm, bà X phải thanh toán hết tiền hàng cho anh M kể cả khi thu tôm bị thất. Trường hợp sau khi thu hoạch tôm không thanh toán tiền hàng thì anh M có quyền cắt hàng và đề nghị bà X thanh toán hết số tiền hàng còn nợ cho anh M. Tuy nhiên, đến ngày 11/12/2018 sau khi thu hoạch tôm bà X không thanh toán dứt điểm tiền hàng mà chỉ gửi trả cho anh M số tiền 28.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 315.082.000 đồng. Kể từ sau ngày 11/12/2018 đến ngày 27/4/2021, bà X thanh toán thêm 13.000.000 đồng, tháng 12/2021 bà X trả cho anh M 2.000.000 đồng và đến ngày 25/7/2022 bà X gửi trả cho anh M thêm 10.000.000 đồng. Do đó, số tiền bà X còn thiếu anh M tính đến ngày mở phiên tòa là 290.082.000 đồng.

Nay anh Nguyễn Duy M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị X trả cho anh M số tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản còn thiếu là 290.082.000 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh M không đồng ý việc bà X xin trả dần hàng tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Sơn Thị X trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn. Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, bà có thỏa thuận và mua thức ăn, thuốc thủy sản của anh Nguyễn Duy M làm nhiều đợt để nuôi tôm. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gặp nhiều khó khăn và việc nuôi tôm thường hay bị thất mùa nên bà chưa thanh toán dứt điểm số tiền còn thiếu cho anh M theo thỏa thuận. Tính đến thời điểm hiện nay bà còn thiếu anh M tổng số tiền là 290.082.000 đồng. Nay bà xin đến tháng 8/2022 âm lịch trả cho anh M số tiền 10.000.000 đồng, các tháng còn lại mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại ấp X, xã L, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã C thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến năm 2018, nguyên đơn anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T có thỏa thuận bán thức ăn và thuốc thủy sản nuôi tôm cho bị đơn bà Sơn Thị X. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà X đã thừa nhận còn thiếu đối với anh M tổng số tiền là

290.082.000 đồng. Do đó, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh, được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại hợp đồng mua bán ngày 13/7/2018 giữa Bên A: Anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T với Bên B: Bà Sơn Thị X được ký kết có nội dung: "…Bên B có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho Bên A khi thu hoạch tôm…". Cho nên kể từ năm 2018 cho đến nay bà X chưa thánh toán dứt điểm số tiền nợ nêu trên cho anh M là vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Từ những cơ sở phân tích nêu trên tại các mục số [3] và [4], Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ Hộ kinh doanh Thành Long yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Sơn Thị X trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu 290.082.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn bà Sơn Thị X có trách nhiệm trả số tiền nêu trên cho anh M là đúng với quy định của pháp luật.

[6] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn Mận có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bị đơn bà Sơn Thị X phải trả lãi suất cho anh M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[7] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí. Bị đơn được miễn án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T, về việc yêu cầu bị đơn bà Sơn Thị X trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản còn thiếu là 290.082.000 đồng.

- Buộc bị đơn bà Sơn Thị X thanh toán số tiền 290.082.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu không trăm tám mươi hai ngàn đồng*) cho anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Duy M - Chủ hộ kinh doanh T có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bị

đơn bà Sơn Thị X phải trả lãi suất cho anh M theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Sơn Thị X được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

- Nguyên đơn anh Nguyễn Duy M không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.552.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002213 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Văn Đua